

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày: 05/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đạt; Bà Trần Thị Luận.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 05/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 22/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021; Thông báo thay đổi địa điểm mở phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 27/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 02/02/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 19/02/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 2001;

ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Duy M và bà Lê Thị H1;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị U - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hải Dương. Có mặt

Người làm chứng:

- Ông Phạm Kiều H, sinh năm 1954; địa chỉ: Xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Đặng Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H có mối quan hệ quen biết với hai thanh niên tên T và H2 (không rõ địa chỉ cụ thể). Ngày 17/01/2021, T và H2 rủ H xuống Hải Dương để làm việc, H đồng ý. Khoảng 7 giờ 40 phút cùng ngày, H, T và H2 đi xe khách từ Bắc Giang đến thành phố H. Khoảng 11 giờ T gọi cho C (không rõ tên tuổi địa chỉ) ra đón H, T và H2 đi ăn uống ở thành phố H. Đến 14 giờ cùng ngày T, H2 đi đâu không rõ, H và C tiếp tục đi uống rượu với nhau đến khoảng 19 giờ 50 thì về thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ M ở phường A, thành phố H. Tại đây H lên thuê phòng 206 còn C đi đâu không rõ. Khoảng 20 phút sau C lên phòng và xách theo 01 túi nilon to màu đen có họa tiết, C cho H số điện thoại và bảo H giao pháo hoa nổ đựng trong túi nilon màu đen nói trên cho một người ở công ty P ở huyện N, Hải Dương, lấy 15 triệu đồng mang về, tiền công sẽ tính sau. H mở túi xách ra xem thì thấy trong túi có 10 lán pháo dạng hình khối hộp, loại 36 quả, Hảo đồng ý. Sau đó H gọi xe taxi của hãng taxi T do anh Đặng Văn T lái đến cửa nhà nghỉ M, H xách túi đen mà C đưa để ở hàng ghế sau của xe taxi và ngồi bên cạnh, nói lái xe chở đến công ty P. Đến nơi, H gọi vào số điện thoại mà C cho trước đó và nói “em mang pháo đến rồi, anh ra lấy đi” thì người này bảo “anh không có xe, em đi lên một đoạn nữa”. Do không biết đường nên H đưa điện thoại cho lái xe taxi nghe người kia chỉ đường. Lái xe taxi chở H đến địa phận thôn P, xã Đ, huyện N thì lực lượng công an kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 túi xách bằng nilon màu đen có in các hình mặt cười và hình elip màu vàng, bên trên có in chữ OALKEY, trong túi đựng 10 vật có hình hộp chữ nhật kích thước 14x14,5cm, các mặt xung quanh được bọc giấy nhãn mác có in hình pháo hoa

nổ và chữ Trung Quốc, một mặt đáy để lộ giấy bọc màu vàng, mặt còn lại bọc giấy catton màu xám. Mỗi hộp cân nặng 1,4kg.

Tại kết luận giám định số 482 ngày 18/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: 10 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong 01 túi cát tông được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng pháo là 14kg (mười bốn ki lô gam).

Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Tiêu hủy 11,2kg pháo gồm 08 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong 01 túi cát tông được niêm phong hoàn lại sau giám định. Trả lại cho anh Đặng Văn T 01 xe ô tô BKS: 34A-085.22 nhãn hiệu HUYNDAI, i10 cùng giấy tờ xe. Đối với chiếc điện thoại và số điện thoại của H dùng liên lạc để giao pháo nổ, trong quá trình lực lượng Công an kiểm tra, H đã làm rơi không rõ vị trí, H không nhớ số điện thoại liên lạc.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 22/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn H về tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Tuyên bố: Lê Văn H phạm tội Vận chuyển hàng cấm; Xử phạt: H từ 9 -11 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh truy tố, các điều luật VKS đề xuất áp dụng đối với bị cáo là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn cho bị cáo được hưởng mức án từ 7 - 9 tháng tù. Về án phí: bị cáo thuộc hộ cận nghèo đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Vào 20 giờ 45 phút ngày 17/01/2021 trên Quốc lộ 37 thuộc thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Lê Văn H có hành vi vận chuyển trái phép 14kg pháo nổ bị tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, phối hợp với Công an huyện Nam Sách thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là hàng cấm và việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 11,2kg pháo nổ hoàn lại sau giám định và 01 túi ni lon màu đen đã được tiêu hủy theo quy định nên không phải xử lý.

[7] Đối với người bị cáo khai tên C là người thuê bị cáo vận chuyển pháo và người nhận pháo quá trình điều tra chưa làm rõ được là ai, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với anh Đặng Văn T là lái xe taxi chở H đi nhưng không biết H vận chuyển pháo nổ nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo xin được miễn án phí, xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo.

[9] Tiếp tục áp dụng tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 19/01/2021.

2. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND TT V, L, Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy